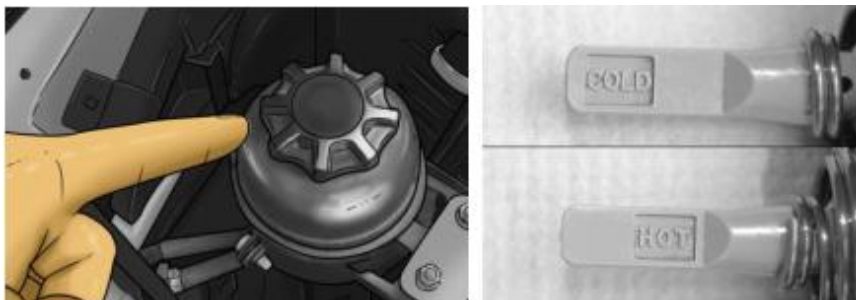


8.3 – BẢO DƯỠNG KỸ THUẬT THƯỜNG XUYỀN (tiếp theo...)

8.2.3.11 - Kiểm tra, bổ sung mức dầu trợ lực lái.

Kiểm tra mức dầu bằng thước đo, nếu mức dầu không đủ phải bổ sung đúng loại dầu trợ lực lái. Nếu kiểm tra khi dầu lạnh, mức dầu phải ở vị trí "COLD" (lạnh). Nếu kiểm tra khi dầu nóng mức dầu phải ở vị trí " HOT" (nóng). Nếu thiếu phải bổ sung cho đủ mức quy định.



Hình 8.13: Kiểm tra bổ sung mức dầu trợ lực lái

8.2.3.12 - Kiểm tra điều chỉnh sự hoạt động của vô lăng lái

Việc kiểm tra được tiến hành khi ô tô đứng yên. Quay nhẹ vô lăng lái về hai phía, độ dơ góc không được lớn hơn quy định đối với từng loại xe ô tô (từ 25 đến 40 mm).

Nếu độ dơ góc lớn hơn quy định phải đưa xe ô tô vào trạm bảo dưỡng, sửa chữa để thợ lành nghề điều chỉnh lại.



Hình 8.14: Kiểm tra độ dơ góc của vô lăng lái

8.2.3.13 - Kiểm tra, điều chỉnh phanh tay

Kéo từ từ cần điều khiển phanh tay tới mức có thể và đếm số lượng nấc phanh tay khi kéo (với lực kéo khoảng 20 KG). Nếu số nấc đếm được khoảng 7 đến 9 là tốt. Nếu đếm được nhiều hoặc ít hơn phải đưa xe ô tô cho thợ điều chỉnh lại.



Hình 8.15: Kiểm tra phanh tay

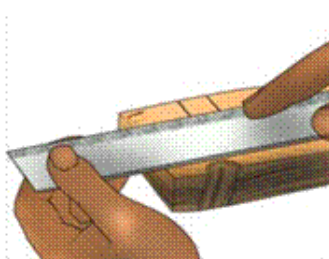
8.2.3.14 - Kiểm tra, điều chỉnh hành trình của bàn đạp ly hợp

Việc kiểm tra hành trình tự do của bàn đạp ly hợp được tiến hành khi ô tô đứng yên. Dùng ngón tay ấn nhẹ xuống bàn đạp cho đến khi thấy nặng tay thì dừng lại. Sau đó đo khoảng dịch chuyển của bàn đạp, đó chính là hành trình tự do. Hành trình tự do phải ở trong giới hạn từ 15 mm đến 30 mm. Nếu hành trình tự do cao hay thấp hơn mức quy định thì phải điều chỉnh lại.

Việc kiểm tra hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp ly hợp được tiến hành khi ô tô đứng yên. Dùng chân đạp mạnh vào bàn đạp cho đến khi hết hành trình thì dừng lại. Đo khoảng cách dịch chuyển nêu trên, đó chính là hành trình làm việc toàn bộ của ly hợp. Hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp ly hợp cần phải nhỏ hơn khoảng cách từ mặt sàn buồng lái tới mặt trên của bàn đạp ly hợp. Nếu điều kiện trên không đảm bảo cần phải điều chỉnh lại và phải căn cứ vào quy định của từng loại xe.



Hình (a)



Hình (b)

Hình 8.16: Kiểm tra bàn đạp ly hợp

a - Kiểm tra hành trình tự do

b - Kiểm tra hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp ly hợp

8.2.3.15 - Kiểm tra, điều chỉnh hành trình của bàn đạp phanh

Việc kiểm tra hành trình tự do của bàn đạp phanh được tiến hành khi ô tô đứng yên. Trước khi kiểm tra hành trình tự do cần xả hết không khí lẫn trong dầu phanh ra ngoài (đối với phanh dầu). Khi kiểm tra, dùng ngón tay ấn nhẹ xuống bàn đạp cho đến khi thấy nặng tay thì dừng lại. Sau đó, đo khoảng dịch chuyển của bàn đạp, đó chính là hành trình tự do. Hành trình tự do của bàn đạp phanh thường ở trong giới hạn từ 3 mm đến 6 mm. Nếu hành trình tự do cao hay thấp hơn mức quy định thì phải điều chỉnh lại.

Việc kiểm tra hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp phanh được tiến hành khi ô tô đứng yên. Dùng chân đạp mạnh vào bàn đạp cho đến khi hết hành trình thì dừng lại. Đo khoảng cách dịch chuyển nêu trên, đó chính là hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp phanh. Hành trình làm việc toàn bộ của bàn đạp phanh cần phải nhỏ hơn khoảng cách từ mặt sàn buồng lái tới mặt trên của bàn đạp phanh. Nếu điều kiện trên không đảm bảo cần phải điều chỉnh lại và phải căn cứ vào quy định của từng loại xe.



(a)

(b)

Hình 8.17: Kiểm tra bàn đạp phanh

(a) Kiểm tra hành trình tự do

(b) Kiểm tra hành trình làm việc toàn bộ

8.3.3 - Bảo dưỡng các thiết bị điện

8.3.3.1 - Kiểm tra bình điện (ắc quy)

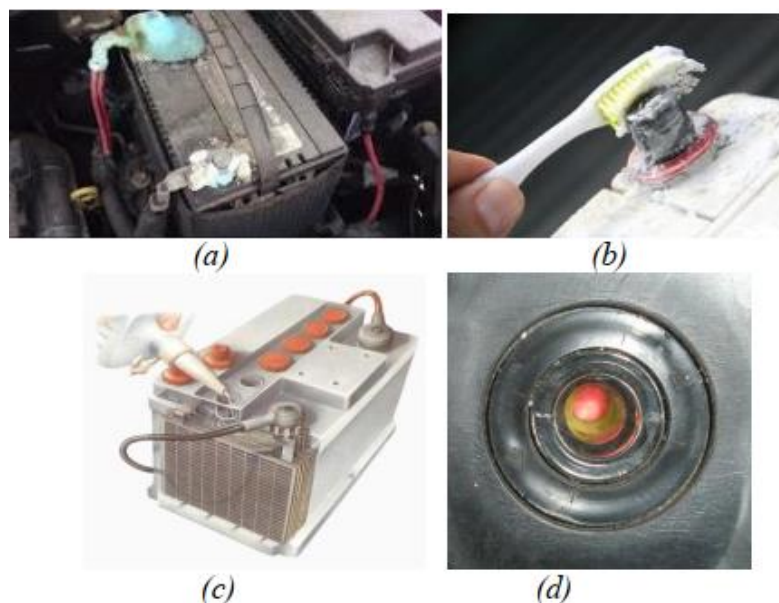
Khi kiểm tra tình trạng và mức dung dịch của ắc quy cần thực hiện theo các nội dung sau:

- Kiểm tra độ mòn của các đầu cực ắc quy;

- Kiểm tra và vặn chặt đai ốc ở đầu cực ắc quy;
- Khi thấy xuất hiện bột màu trắng hoặc xanh trên bề mặt của cực ắc quy phải rửa sạch bằng dung dịch nước ấm hoặc Soda. Sau đó lau sạch các đầu cực bằng nước thường rồi dùng vải hoặc giấy để lau khô. Phủ lên đầu cực một lớp mỡ đặc biệt để tránh hiện tượng ôxy hoá;
- Kiểm tra vỏ ắc quy xem có bị rạn nứt hay không. Nếu bị rạn nứt phải thay thế bằng ắc quy cùng loại;
- Kiểm tra mức dung dịch điện phân, nếu mức dung dịch điện phân thấp hơn “mức thấp” phải mở nút thông hơi để thêm nước cất vào tất cả các ngăn và không đổ vượt quá “mức cao “.Sau khi đã bổ sung đủ vặn nút thông hơi lại cẩn thận;

Nếu không có vạch mức dung dịch điện phân trên ắc quy, thực hiện đổ bổ sung dung dịch cách mặt nắp bình ắc quy 10 mm.

Đối với xe ô tô sử dụng ắc quy bảo dưỡng tự do (MF) không có nút làm kín, không cần kiểm tra bảo dưỡng như các ắc quy thông thường khác, chỉ cần kiểm tra tình trạng của ắc quy qua “ mắt kiểm tra “ trên đỉnh ắc quy như hình



Hình 8.18: Kiểm tra ắc quy

Hình (a) điện cực của ắc quy bị ô xy hóa

Hình (b) Vệ sinh điện cực ắc quy

Hình (c) Bổ sung dung dịch điện phân

Hình (d) Mắt kiểm tra ắc quy (khi mắt có màu đỏ, cần phải thay; mắt trong không màu, ắc quy cần được sạc; mắt màu xanh, ắc quy đã được nạp đầy, sẵn sàng sử dụng).

8.3.3.2 - Kiểm tra, và thay thế cầu chì

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận tiêu thụ điện khác không hoạt động, cần phải kiểm tra các cầu chì. Vị trí cầu chì phụ thuộc vào bố trí chung của từng loại xe ô tô.

Để thay thế cầu chì cần tháo nắp hộp và tìm cầu chì bị hư hỏng để thay thế. Chỉ thay thế cầu chì mới sau khi đã khắc phục được nguyên nhân gây ra cháy nó.

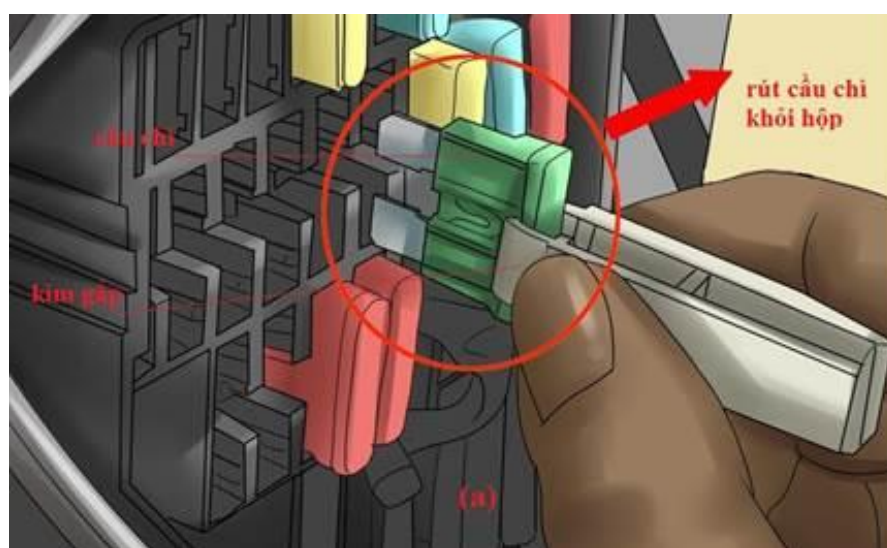
Chỉ được sử dụng loại cầu chì đúng tiêu chuẩn, việc sử dụng cầu chì khác loại hoặc không đúng trị số có thể gây ra những hư hỏng khác cho hệ thống điện.

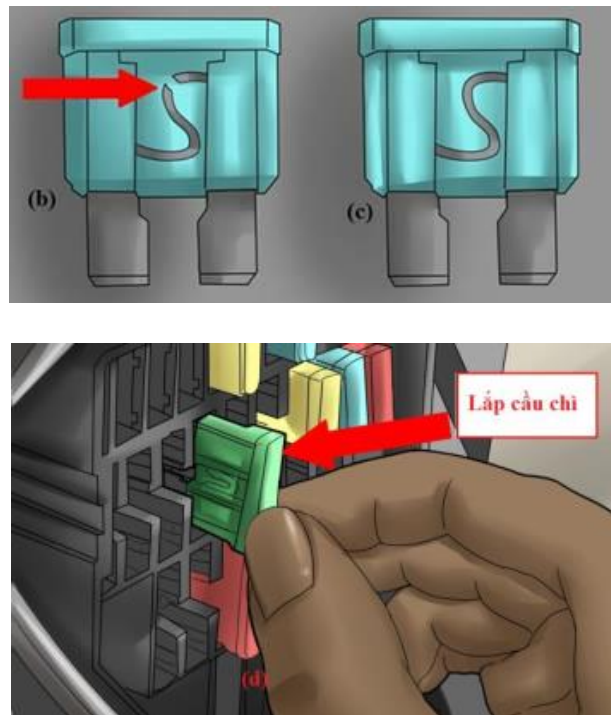


Hình 8.19: Hộp cầu chì

Hình (a) hộp cầu chì trong khoang lái

Hình (b) hộp cầu chì trong khoang động cơ





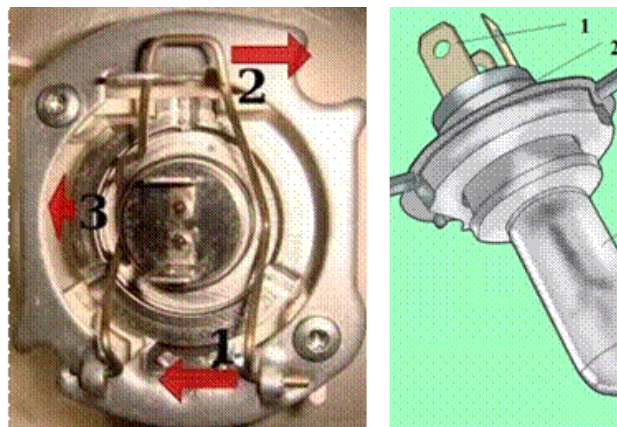
Hình 8.20: Kiểm tra cầu chì

- Hình (a) Rút cầu chì khỏi hộp
- Hình (b) Cầu chì đã bị hỏng
- Hình (c) Cầu chì còn tốt
- Hình (d) Lắp lại cầu chì

8.3.3.3 - Thay thế bóng đèn.

a) Thay thế bóng đèn pha:

Khi thay thế bóng đèn phải cắt điện và không nên cầm vào phần thủy tinh của bóng đèn.



Hình 8.21: Đèn pha

Hình (a) 1-Lấy gài; 2-bích lắp bóng; 3-bóng đèn

Hình (b) 1-cực đèn; 2-chân đèn; 3-bóng đèn.

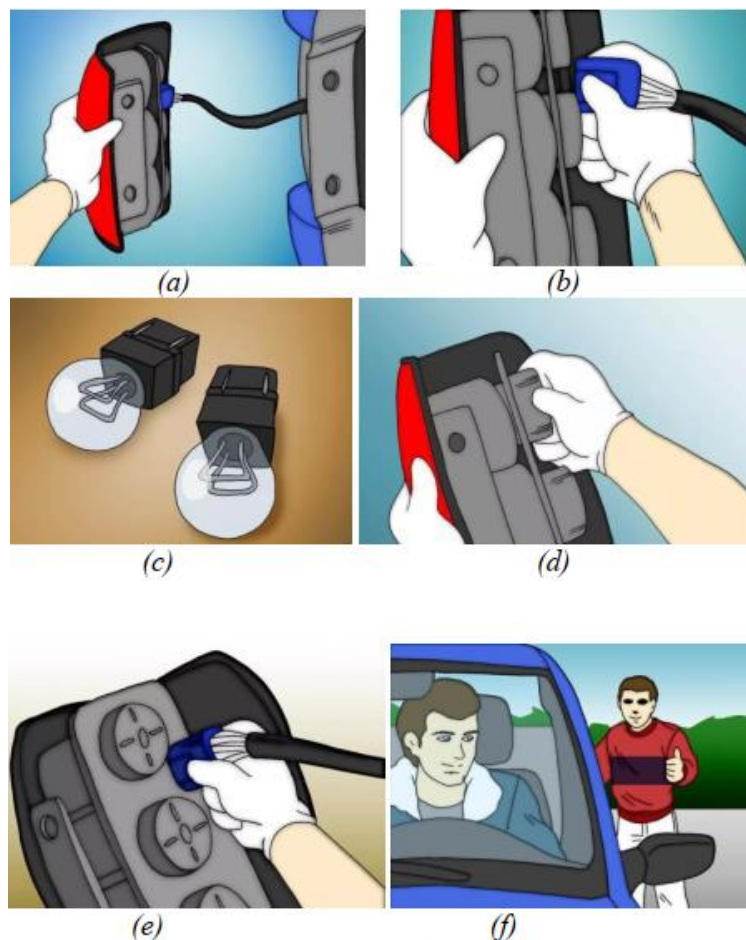
Tháo bóng đèn:

- Tháo Jack điện khỏi bóng đèn;
- Đẩy lẫy 1 theo chiều mũi tên như trong hình;
- Tháo bóng đèn 3 khỏi bích lắp đèn.

Lắp bóng đèn:

- Lắp bóng đèn sao cho chân đèn và bích đèn khớp vào nhau (3 vấu trên chân đèn khớp với 3 rãnh trên bích đèn);
- Gài lẫy 1 vào đúng vị trí.
- Lắp Jack cấp nguồn cho bóng điện (chú ý các chân bóng đèn khớp với Jack nguồn).

b) Thay thế bóng đèn hậu



Hình 8.22: Thay thế bóng đèn hậu

- (a) Tháo đèn hậu
- (b) Tháo Jack điện khỏi đèn
- (c) Tháo bóng đèn và thay thế bóng đèn
- (d) Lắp bóng đèn mới
- (e) Lắp lại Jack điện
- (f) Kiểm tra hoạt động của đèn hậu

8.3.3.4. Thay thế lọc gió của hệ thống điều hòa không khí

Hệ thống điều hòa không khí được lấy gió một phần từ phía ngoài đi qua lọc gió để vào khoang hành khách, qua quá trình sử dụng bụi bẩn được giữ lại lọc gió làm giảm lưu lượng gió thông qua lọc gió, do vậy định kỳ lọc gió cần được kiểm tra làm sạch và thay thế.

Khi bật hệ thống điều hòa không khí trong xe, đặt mức gió ở mức cao nhất, lắng nghe âm thanh phát ra từ quạt gió “ù ù” tuy nhiên gió thoát ra từ các cửa gió rất ít, lúc này lọc gió của hệ thống điều hòa đã bị tắc do có quá nhiều bụi bẩn bám vào như hình (b), Người lái xe cần vệ sinh lọc gió hoặc thay thế nếu cần.



Hình 8.23: Lọc gió hệ thống điều hòa

- (a)- Luồng gió đi vào khoang hành khách
- (b)- Lọc gió

(c)- Vị trí lắp đặt lọc gió trong nắp phụ

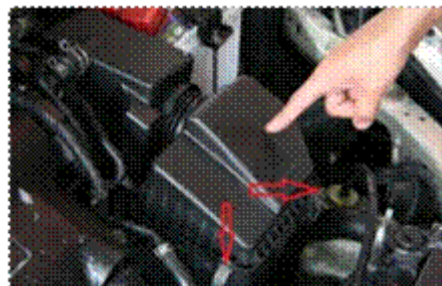
(d)- Vị trí lắp đặt lọc gió phía trước cửa hút gió

Cách tháo lắp lọc gió hệ thống điều hòa không khí:

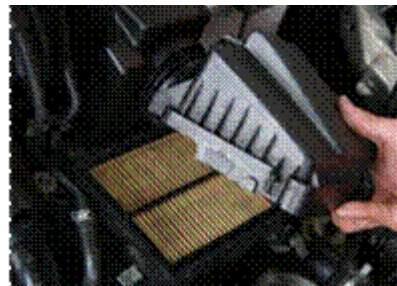
Tra sổ tay hướng dẫn sử dụng xe (tùy theo nhà sản xuất) để tìm vị trí lắp đặt lọc gió, tháo lọc gió khỏi xe như hình (a), kiểm tra, vệ sinh lọc gió hoặc thay thế nếu cần thiết, lắp lọc gió, kiểm tra sự hoạt động.

8.3.3.5. Thay thế lọc gió hệ thống nạp của động cơ

Lọc gió hệ thống nạp của động cơ nhằm để lọc bụi chất bẩn không đi vào động cơ, do vậy sau một thời gian sử dụng bụi bẩn bám vào lọc gió làm giảm lưu lượng gió thông qua lọc, gây thiếu không khí đi vào buồng đốt động cơ làm giảm hiệu suất động cơ và tổn nhiên liệu hơn. Định kỳ phải vệ sinh hoặc thay thế lọc gió nhằm đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và đạt hiệu suất cao.



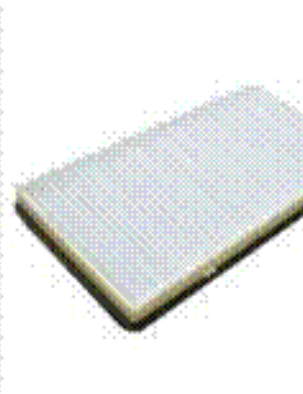
(a)



(b)



(c)



(d)

Hình 8.24: Lọc gió hệ thống nạp động cơ

Cách tháo lắp lọc gió hệ thống nạp động cơ:

- Tìm hộp chứa lọc hình (a)

- Mở các lẫy gài như mũi tên hình (a)
- Mở nắp hộp chứa lọc gió như hình (b)
- Lấy lọc gió ra khỏi hộp và kiểm tra, vệ sinh;
- Thay thế bằng lọc mới như hình (d)
- Lắp nắp hộp và gài các lẫy gài như hình (a).

8.4 - BẢO DƯỠNG KỸ THUẬT ĐỊNH KỲ

Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ được thực hiện sau một chu kỳ nhất định (được tính bằng thời gian hoặc quãng đường xe chạy).

Chu kỳ và nội dung bảo dưỡng kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc do nhà sản xuất quy định.

Nội dung bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ do thợ và cán bộ kỹ thuật ở các trạm bảo dưỡng, sửa chữa thực hiện.